

Bản án số: 24/2022/HS-PT
Ngày 19 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

Bà Lê Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Đức Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Văn N do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Văn N (Tên gọi khác: R), sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Y, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Tạ Thị A; Có vợ là Trần Thị E và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án HSST số 32 ngày 04/6/1998 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Ngày 10/10/1999 chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 16/9/2011 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với mức phạt 500.000đ. Hoàng Văn N đã nộp phạt ngày 16/9/2011.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Đức L, sinh năm 1957; trú tại: Thôn Y, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Phan Thành G - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH K, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Địa chỉ: Số 3, phố C, khu dân cư I, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa ông Hoàng Đức L và anh Hoàng Văn N là chú cháu ruột, có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 24/5/2021, ông Hoàng Đức L hỏi trâu đi từ cánh đồng về nhà có gặp Hoàng Văn N tại khu vực ngã tư đường bê tông ở thôn Y, xã M, huyện T (lối rẽ vào ngõ nhà anh Hoàng Văn B và bà Chu Thị D), Năm có nói chửi ông L cho trâu ăn cỏ nhà N, hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến cãi chửi nhau. Lúc này N đang cầm chiếc cò leo (dụng cụ nông nghiệp dùng để gây rơm có 01 đầu bằng kim loại chẽ đôi sắc nhọn) đi đến vị trí của ông L. N đứng đối diện cách ông L khoảng 02m cầm chiếc cò leo bằng tay phải, dơ lên chọc về phía mặt ông L làm mũi cò leo bên trái đâm vào trong miệng bên trái của ông L dẫn đến vòm bên trong môi trên bên trái tiếp giáp với lợi bị rách ra, chảy máu. Sau đó, N cầm chiếc cò leo đi vào trong cổng nhà bà Đỗ Thị N là hàng xóm phía sau nhà N khép cổng lại. Cùng lúc này ông L nhặt nửa viên gạch chỉ ở ven đường ném về phía N nhưng không trúng. Ông L tiếp tục nhặt viên gạch thứ hai định ném N thì được anh Hoàng Văn B và anh Lâm Văn V ở cùng thôn Y, xã M ra can ngăn. Sau đó, ông L được gia đình đưa đến Trạm y tế xã M sơ cứu và đến điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 24/5/2021 đến ngày 31/5/2021 ra viện.

Ngày 24/5/2021 và ngày 14/6/2021, ông Hoàng Văn L và gia đình có đơn trình báo Công an xã M về nội dung vụ việc bị đánh gây thương tích như đã nêu trên đề nghị xử lý theo quy định pháp luật, yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Hoàng Văn N. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh hiện trường, thực nghiệm điều tra. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn N khai nhận sau khi gây thương tích Năm đã cầm chiếc cò leo ném ra cánh đồng gần nhà. Cơ quan điều tra đã rà soát truy tìm vật chứng của vụ án nhưng không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã cho ông Hoàng Đức L, anh Hoàng Văn B và bà Trần Thị C tiến hành nhận dạng chiếc cò leo mà Năm đã dùng để đánh gây thương tích cho ông L. Cả ba đều nhận dạng 01 chiếc cò leo giống với chiếc cò leo mà N đã dùng gây thương tích cho ông L ngày 24/5/2021.

Ngày 04/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của Hoàng Đức L. Ngày 14/6/2021,

Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/TgT đối với các thương tích của Hoàng Đức L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Sẹo vết thương phần mềm niêm mạc môi trên bên trái (Phải khâu) xếp: 02%.

- Chẩn đoán: Đa chấn thương phần mềm (Điện não đồ chưa phát hiện bất thường), răng 2.2, 2.3 viêm quang cuống, không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm thương tích.

- Hình ảnh gãy cũ cung sau xương sườn 7 bên trái, can tốt, thoái hóa cột sống thắt lưng, trượt L2 ra sau, xếp D12 trên phim. Không có căn cứ để xác định có phải do chấn thương trong vụ việc này gây nên hay không nên không đủ căn cứ để xếp tỷ lệ phần trăm thương tích.

- Cơ chế hình thành vết thương: Sẹo vết thương phần mềm niêm mạc môi trên bên trái do vật sắc nhọn gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 02% (Hai phần trăm”.

Ngày 29/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Công văn số 267/ĐTTH đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc trả lời bổ sung nội dung kết luận giám định thương tích về cơ chế hình thành vết thương trên. Ngày 01/7/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 22/PY-GĐTH về việc trả lời Văn bản số 267/ĐTTH gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện T:

“Căn cứ hồ sơ do Cơ quan CSĐT Công an huyện T cung cấp và lời khai của ông Hoàng Đức L thì có thể khẳng định vị trí vết thương ở mặt trong niêm mạc môi trên bên trái (phải khâu) là do cò leo (dụng cụ nông nghiệp) gây nên.

Vật sắc nhọn có danh mục quy định cụ thể, tuy nhiên có thể hiểu vật sắc nhọn là vật vừa sắc, vừa gọn”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc ông Hoàng Đức L yêu cầu Hoàng Văn N phải có trách nhiệm bồi thường gồm: Tiền chi trả mua thuốc cấp cứu, điều trị tại Trạm y tế xã M số tiền là 660.000đ; tiền thuê xe đi Trung tâm y tế huyện T lượt đi, lượt về là 400.000đ, tiền thuê xe đi giám định tại Trung tâm giám định tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 2.600.000đ; tiền mua thuốc, viện phí tại trung tâm y tế huyện T số tiền 2.661.846đ; tiền ăn 07 ngày nằm viện của ông Lâm và người đi chăm sóc là 100.000đ/1 ngày = 1.400.000đ; tiền mua sữa bồi dưỡng sức khỏe là 8.000.000đ; tiền bồi thường mất thu nhập của ông L 07 ngày nằm viện + với 30 ngày nghỉ tại nhà cho vết thương ổn định là 300.000đ/1 ngày = 11.100.000đ; Tiền mất thu nhập của người đi chăm sóc tại bệnh viện 07 ngày x 400.000đ/1ngày = 2.800.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000đ.

Tổng số tiền là 79.681.846đồng.

Bị cáo và bị hại đề nghị Tòa án giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2021, Hoàng Văn N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.000.000đồng để bồi thường cho ông L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường cho ông Hoàng Văn L tổng số tiền 15.521.846đ (Mười lăm triệu năm trăm hai mươi một nghìn tám trăm bốn sáu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại cơ quan điều tra. Bị cáo Hoàng Văn N còn phải bồi thường số tiền là 10.521.846đ (Mười triệu năm trăm hai mươi một nghìn tám trăm bốn sáu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 12 năm 2021, bị cáo Hoàng Văn N có đơn kháng cáo. Ngày 05/01/2022 bị hại Hoàng Đức L có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Hoàng Đức L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt giam và tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn N; đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại cho ông lên 79.869.846đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu: Sau khi phạm tội bị cáo không thăm hỏi động viên, không bồi thường đủ cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo thì mới nghiêm minh. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho ông L số tiền 15.521.846đồng là quá thấp, đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Hoàng Đức L tiền đi viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe, tiền giám định, công nghỉ việc, công người chăm sóc,

tiền sữa, bồi dưỡng sức khỏe... là 79.869.846 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên khoảng 18 giờ ngày 24/5/2021, ông Hoàng Đức L gặp Hoàng Văn N tại khu vực ngã tư đường bê tông (lối rẽ vào ngõ nhà anh Hoàng Văn B và bà Chu Thị D ở cùng thôn Y, xã M. Hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến cãi chửi nhau. Lúc này, N đang cầm chiếc cò leo (dụng cụ nông nghiệp dùng để gẫy rơm có 01 đầu bằng kim loại chẽ đôi sắc nhọn) đi đến vị trí của ông L. N đứng đối diện cách ông L khoảng 02m cầm chiếc cò leo bằng tay phải, dơ lên chọc về phía mặt ông L làm mũi cò leo bên trái đâm vào trong miệng bên trái của ông L dẫn đến vòm bên trong môi trên bên trái tiếp giáp với lợi bị rách ra, chảy máu. Sau đó, ông L được gia đình đưa đến Trạm y tế xã M sơ cứu và đến điều trị tại Trung tâm y tế huyện T từ ngày 24/5/2021 đến ngày 31/5/2021 ra viện. Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương ở thời điểm hiện tại là 02%.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan đúng pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm đó là thương tích của người bị hại và hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho người bị hại để xét xử bị cáo Hoàng Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Bị cáo thừa nhận bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là không oan sai.

[3] Xét việc kháng cáo của bị cáo và bị hại về hình phạt của bị cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các yếu tố như bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, mặc dù đã được xóa án tích

nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là cây cò leo rất nhọn gây tổn thương vùng mặt bị hại với tỉ lệ tổn thương là 02%. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tính chất mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đánh giá đúng nội dung của vụ án để xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (Bảy) tháng tù, đây là mức án hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N. Đồng thời cũng không có cơ sở để xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo như nội dung kháng cáo của bị hại Hoàng Đức L. Cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Năm.

[4] Xét về kháng cáo về phần dân sự, đề nghị tăng mức tiền bồi thường thiệt hại của bị hại Hoàng Đức L: Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn N gây thương tích cho bị hại Hoàng Đức L 02% sức khỏe mà yêu cầu phải bồi thường tổng số tiền 79.869.846đồng là không phù hợp thực tế thiệt hại xảy ra. Toàn bộ những thiệt hại của bị hại Hoàng Đức L đã được Tòa án cấp sơ thẩm tính toán, xem xét bao gồm: Tiền chi trả mua thuốc cấp cứu, điều trị tại Trạm y tế xã M số tiền là 660.000đ; tiền mua thuốc, viện phí tại trung tâm y tế huyện T số tiền 2.661.846đ; tiền thuê xe di chuyển đến Trung tâm y tế huyện T lượt đi, lượt về là 400.000đ; tiền ăn 07 ngày nằm viện của ông L và người đi chăm sóc là 100.000đ/1 ngày là 1.400.000đ; tiền thuê xe taxi đi giám định là 600.000đ; tiền bồi thường mất thu nhập của ông L 07 ngày nằm viện là 200.000đ/1ngày x 07 ngày + với 7 ngày người đi chăm sóc mất thu nhập là 2.800.000đ; 10 ngày nghỉ tại nhà cho vết thương ổn định x 200.000đ là 2.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 5.000.000đ. Tổng cộng các khoản Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường cho ông L số tiền 15.521.846đồng. Những chi phí trên là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không chấp nhận một hóa đơn mua sữa, nước nào cho ông L là chưa thỏa đáng, vì trong vụ án này ông L bị thương vùng miệng ăn uống khó khăn, việc ông phải uống sữa để đảm bảo sức khỏe là hợp lý nên cần chấp nhận một Hóa đơn mua sữa, nước ngày 03/6/2021 trị giá 1.610.000đ là hợp lý.

Nay cần chấp nhận một phần kháng cáo về phần dân sự của bị hại, buộc bị cáo Năm bồi thường cho bị hại L số tiền chi phí chăm sóc, điều trị, tiền tổn thất về tinh thần...là $15.521.846đ + 1.610.000đ = 17.131.864đ$, làm tròn là 17.132.000đ (Mười bảy triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng). Xác nhận bị

cáo đã nộp tiền bồi thường là 5.000.000đ (Nộp tại Cơ quan điều tra, sau đó ngày 10/12/2021 Cơ quan điều tra đã chuyển số tiền này sang Chi cục thi hành án dân sự huyện T), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 12.132.000đ (Mười hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc giữ nguyên hình phạt của bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Quan điểm về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại là chưa hợp lý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu $12.132.000 \times 5\% = 607.000\text{đ}$ (Sáu trăm linh bảy nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N (Tên gọi khác: R) và bị hại Hoàng Văn L về phần hình phạt; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về bồi thường thiệt hại. Sửa một phần Bản án sơ thẩm 64/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (Bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Văn L tổng số tiền 17.132.000đồng (Mười bảy triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Bị cáo Hoàng Văn N còn phải bồi thường tiếp số tiền 12.132.000đồng (Mười hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Hoàng Văn L có đơn yêu cầu thi hành án nếu Hoàng Văn N không thanh toán đủ khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4.1. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 607.000đồng (Sáu trăm linh bảy nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

4.2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành